TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỘC CHÂU** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2022/HS-ST
Ngày 16 tháng 02 năm 2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Ngọc Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tường Duy Bình, bà Nguyễn Thị Yên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bình Phương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thanh Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu , tỉnh Sơn La, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 39/2022/TLST - HS ngày 21 tháng 01 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2022/QĐXXST - HS ngày 07 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

Lù Thị P, sinh năm 1972 tại huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản Ô, xã Chiềng Khừa, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Mông; trình độ văn hoá: Không biết chữ; nghề nghiệp: Trồng trọt; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Lù A C, con bà Phàng Thị M (Đều đã chết); chồng Giàng A P, sinh năm 1966; có 05 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/12/2021 cho đến nay, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 00 phút, ngày 16/12/2021 Lù Thị P trên đường đi làm nương P gặp một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết, P hỏi mua được 01 gói Heroine với giá 200.000 đồng và 05 viên hồng phiến với giá 50.000 đồng, mục đích để sử dụng. Sau khi mua được ma túy P mang về nhà cất giấu, đến 17 giờ cùng ngày P định mang ra sử dụng thì bị tổ công tác Công an xã Chiềng Khừa phối hợp với Đồn Biên phòng cửa khẩu Lóng Sập đến kiểm tra, phát hiện bắt quả tang thu giữ: 01 gói nilon màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy loại Heroine và 01 gói nilon màu hồng chứa 05 viên nén màu hồng nghi là ma túy loại Methamphetamine.

Ngày 17/12/2021, cơ quan điều tra Công an huyện Mộc Châu tiến hành xác định khối lượng 05 viên nén màu hồng có khối lượng là 0,5 gam, lấy toàn bộ làm

mẫu gửi trưng cầu giám định, mẫu có ký hiệu P1 và xác định khối lượng số cục chất bột màu trắng được 2,4 gam, lấy 0,1 gam làm mẫu gửi trưng cầu giám định, mẫu có ký hiệu P2.

Tại kết luận giám định số 36 ngày 20/12/2021 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Mẫu gửi giám định ký hiệu P1 là ma túy; loại Methamphetamine, khối lượng mẫu gửi giám định là 0,5 gam; Mẫu gửi giám định ký hiệu P2 là ma túy loại Heroine, khối lượng gửi giám định là 0,1 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,5 gam loại Methamphetamine và 2,4 gam loại Heroine.

Bản cáo trạng số 08/CT-VKS ngày 21 tháng 01 năm 2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La truy tố Lù Thị P về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị Lù Thị P phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lù Thị P 30 tháng đến 36 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo.

- Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì bên trong đựng 2,30 gam cục chất bột màu trắng, một mảnh nilon màu trắng, một mảnh nilon màu hồng và phong bì ban đầu; 01 phong bì niêm phong mẫu gửi giám định đã bóc mở + 01 túi nilon màu trắng chứa chất bột màu hồng có khối lượng 0,38 gam; 01 phong bì đựng Test thử ma túy của Lù Thị P.

Về án phí: Bị cáo sống ở xã đặc biệt khó khăn của huyện Mộc Châu, áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH 14, đề nghị miễn án phí cho bị cáo.

Sau khi đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm xử lý các vấn đề của vụ án, bị cáo hoàn toàn nhất trí với quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát. Bị cáo có lời nói sau cùng xin được giảm nhẹ mức hình phạt và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:* Hành vi, quyết định tố tụng của tổ công tác Công an xã Chiềng Khừa, Đồn biên phòng, cơ quan điều tra Công an huyện Mộc Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi,

quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh*: Tại phiên tòa bị cáo Lù Thị P khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra, số ma túy bị thu giữ là Heroine và Methamphetamine, có tổng khối lượng 2,9 gam, nguồn gốc do bị cáo mua của người đàn ông không quen biết, để sử dụng cho bản thân. Bị cáo khẳng định việc khai báo tại tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với hành vi bị cáo đã thực hiện.

Xét lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang do tổ công tác Công an xã Chiềng Khừa và Đồn Biên phòng cửa khẩu Lóng Sập lập hồi 17 giờ 05 phút, ngày 16/12/2021; biên bản thu giữ vật chứng, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định, bản kết luận giám định số 36 ngày 20/12/2021 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận là chất ma túy, loại Methamphetamine và Heroine. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ của cơ quan điều tra đã thu thập được trong hồ sơ.

[3] *Khung hình phạt áp dụng*: Bị cáo tàng trữ khối lượng 2,4 gam Heroine và 0,5 gam Methamphetamine, căn cứ Điều 4, Chương II Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng ma túy thì tổng khối lượng các chất ma túy thu giữ của Lù Thị P là 2,9 gam, do đó Lù Thị P đã vi phạm điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] *Về hình phạt bổ sung:* Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình điều tra và xét hỏi công khai tại phiên tòa thấy rằng bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo là phù hợp.

[5] *Về vật chứng*:

Đối với: 01 phong bì bên trong đựng 2,30 gam cục chất bột màu trắng, một mảnh nilon màu trắng, một mảnh nilon màu hồng và phong bì ban đầu; 01 phong bì niêm phong mẫu gửi giám định đã bóc mở + 01 túi nilon màu trắng chứa chất bột màu hồng có khối lượng 0,38 gam; 01 phong bì đựng Test thử ma túy của Lù Thị P. Xét là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] *Về các vấn đề khác:* Đối với người đàn ông dân tộc Mông đã bán ma túy cho bị cáo, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ, do đó không có căn cứ điều tra làm rõ, buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về toàn bộ số ma túy bị thu giữ.

[7] *Về án phí:* Bị cáo sống ở xã đặc biệt khó khăn của huyện Mộc Châu, căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH 14, cần miễn án phí cho bị cáo.

[8] Thời hạn tạm giam của bị cáo còn dưới 45 ngày do đó Hội đồng xét xử ra quyết định tạm giam 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Lù Thị P phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo Lù Thị P 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/12/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì bên trong đựng 2,30 gam cục chất bột màu trắng, một mảnh nilon màu trắng, một mảnh nilon màu hồng và phong bì ban đầu; 01 phong bì niêm phong mẫu gửi giám định đã bóc mở + 01 túi nilon màu trắng chứa chất bột màu hồng có khối lượng 0,38 gam; 01 phong bì đựng Test thử ma túy của Lù Thị P.

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Lù Thị P.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mộc Châu;
- Công an huyện Mộc Châu;
- Chi cục THA huyện Mộc Châu;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đào Ngọc Hà